

Bản án số: **41/2020/DS-ST**  
Ngày: 08-9-2020  
V/v : Tranh chấp về thừa kế  
tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Minh Hiếu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Thản
2. Ông Nguyễn Văn Ninh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Xuân Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Minh - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý **số: 379/2019/TLST-DS** ngày 09 tháng 12 năm 2019 về việc: “Tranh chấp về thừa kế tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử **số: 57/2020/QĐST-DS** ngày 20-8-2020 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Kim H, sinh năm: 1971, có mặt

Địa chỉ: ấp CT, xã CG, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

+ Bị đơn: Ông Hồ Minh M, sinh năm: 1979, có mặt

Địa chỉ: 2/7, đường BC, Phường 14, quận TB, TP.Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: 171/111, đường TĐ, Phường 14, Quận 4, TP.Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 02-5-2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim H trình bày:*

Theo đơn khởi kiện bà yêu cầu Tòa án giải quyết chia thừa kế theo di chúc của chồng bà tên Hồ Minh T, sinh năm: 1947, chết năm 2016, trước khi chết chồng bà có viết hai di chúc để lại tài sản cho bà được hưởng là phần đất diện tích 222,8m<sup>2</sup>, thuộc thửa 18, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp Cẩm T, xã CG, huyện GD, tỉnh Tây Ninh, đất do ông Hồ Minh T đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng diện tích 439,3m<sup>2</sup>, nhưng đã tách thửa nên còn lại 222,8m<sup>2</sup>. Sau khi Tòa án tiến hành đo đạc đất, bà yêu cầu chia di sản thừa kế có tranh chấp là phần đất diện tích 222,4<sup>2</sup>, có tứ cận theo như sơ đồ hiện trạng sử dụng đất do Công ty đo đạc lập. Khi còn sống chồng bà đã chia đất cho con là ông Hồ Minh M một phần đất khác kế bên đất này, đất này ông Mẫn đã sang nhượng cho người khác. Do, đó bà yêu cầu Tòa

án công nhận di chúc, chia hết phần đất này cho bà được hưởng. Hiện bà đang quản lý đất, trên đất có nhà tình nghĩa do Nhà nước xây dựng cho chồng bà và các công trình phụ khác, bà có xây dựng thêm phần nhà phía sau, bà không yêu cầu chia nhà và tài sản trên đất.

Do bà không hiểu quy định của pháp luật và thời gian đó bà bận đi làm nên cuối cùng chưa ra công chứng được. Đất này là tài sản riêng của chồng bà là đúng, không liên quan đến vợ trước của ông T. Bà không đồng ý chia hai thừa kế. theo pháp luật.

Tại phiên tòa, bà H không có ý kiến về việc đo đạc và định giá. Đất bà H đang quản lý, sử dụng có phần 2,6m<sup>2</sup> thuộc đường và phần 4,9m<sup>2</sup> không nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông T đứng tên nên bà H không yêu cầu chia thừa kế đối với hai phần đất này.

Bà không còn ủy quyền cho bà Lê Thị Kiều D tham gia tố tụng nữa, hai bên đã hủy việc ủy quyền này.

*Tại bản tự khai ngày 15-5-2018, biên bản lấy lời khai ngày 07-01-2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hồ Minh M trình bày:*

Ông không đồng ý giao hết đất của cha để lại là phần đất diện tích 222,8m<sup>2</sup> cho bà H, bà H là vợ sau của cha ông. Đây là tài sản riêng của cha ông, trước khi cha chết có chia cho ông một phần đất kế bên là đúng nhưng ông đã chuyển nhượng phần đất này cho người khác, đã sang tên cho người khác. Riêng phần đất tranh chấp này thì còn là tài sản thừa kế của cha ông để lại, do cha ông đứng tên, đất này không liên quan đến mẹ của ông vì cha và mẹ của ông đã ly hôn từ năm 1994, ông có nộp giấy ly hôn cho Tòa án. Bà H có cung cấp hai tờ di chúc nhưng theo ông tờ di chúc này không hợp lệ, không đúng pháp luật vì chưa được công chứng, chứng thực. Ông có ký tên vào tờ di chúc viết tay nhưng là vì khi đó ông thương cha của ông, hơn nữa sau khi cha ông chết mới được khoảng 06 tháng thì bà H đã có quan người đàn ông khác, nên như vậy là không có tình nghĩa đối với cha của ông. Ông yêu cầu Tòa án chia thừa kế theo quy định của pháp luật, là chia đất làm hai phần hoặc chia cho ông giá trị bằng tiền, chia làm 02 phần cho ông và bà H mỗi người một phần bằng nhau.

Ông đồng ý với kết quả đo đạc và định giá, đồng ý diện tích đo đạc thực tế là 222,4m<sup>2</sup>. Ông không yêu cầu chia nhà và tài sản trên đất.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, ông Trần Anh Minh phát biểu:*

Việc tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 646, 649, 650, 652, 655, 656 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 623 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về thừa kế tài sản của bà Huỳnh Thị Kim H đối với ông Hồ Minh M. Công nhận di chúc viết tay ngày 02-6-2014 có hiệu lực pháp luật, chia cho bà Hồng được hưởng di sản thừa kế của ông

Hồ Minh T để lại là phần đất qua đo đạc thực tế có diện tích 222,4m<sup>2</sup>, thửa 260, tờ bản đồ 37, tọa lạc tại ấp CT, xã CG, huyện GD, tỉnh Tây Ninh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Hồ Minh T đứng tên với diện tích 222,8m<sup>2</sup>. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hồng về việc chia thừa kế đối với căn nhà tình nghĩa có trên đất tranh chấp. Các bên đương sự có liên quan có nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm các thủ tục về biến động đất đai và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:**

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xác định thẩm quyền và quan hệ pháp luật là: “Tranh chấp về thừa kế tài sản” và đối tượng tranh chấp là bất động sản nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh được quy định tại khoản 5 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại khoản 1 Điều 623 Bộ luật Dân sự năm 2015 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01-01-2017), thì thời hiệu để người thừa kế yêu cầu chia di sản là 30 năm đối với bất động sản, kể từ thời điểm mở thừa kế. Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015, đối với giao dịch dân sự được xác lập trước ngày Bộ luật Dân sự này có hiệu lực, thì thời hiệu được áp dụng theo quy định của Bộ luật này. Như vậy kể từ ngày Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, Tòa án áp dụng quy định tại Điều 623 Bộ luật Dân sự năm 2015 để xác định thời hiệu đối với trường hợp mở thừa kế trước ngày 01-01-2017. Đối với trường hợp này ông Hồ Minh T chết ngày 03-12-2016 nên vẫn còn thời hiệu chia thừa kế theo quy định của pháp luật. Các đương sự không ai yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu.

#### **[3] Về xác định người thừa kế:**

Bà Huỳnh Thị Kim H yêu cầu Tòa án giải quyết chia thừa kế của chồng là ông Hồ Minh Thành để lại. Ông Hồ Minh T chết ngày 03-12-2016, trong thời gian tồn tại quan hệ hôn nhân với bà H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CG và không có con chung. Ông Hồ Minh T trước đó có vợ là bà Huỳnh Thị Bạch C nhưng đã ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 30-7-1994, có tất cả 02 người con gồm: Anh Hồ Minh M và anh Hồ Minh Trường P (sinh năm: 1981, đã chết không có con). Như vậy, người thừa kế của ông Hồ Minh T gồm 02 người: bà Huỳnh Thị Kim H và anh Hồ Minh M.

#### **[4] Về kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tranh chấp:**

**Phần đất tranh chấp về thừa kế theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có diện tích 222,8m<sup>2</sup> thuộc thửa 260, tờ bản đồ số 37, tọa lạc tại ấp CT, xã CG, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.** Qua đo đạc thực tế hiện trạng sử dụng, phần đất có diện tích 227,3m<sup>2</sup> (trong đó có 67,6m<sup>2</sup> thuộc quy hoạch lộ giới, 4,9m<sup>2</sup> nằm ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cạnh hướng Tây giáp với đất anh Hồ Minh M đã chuyển

nhượng cho người khác), thuộc thửa 260, tờ bản đồ số 37, có tứ cận như sau: Đông giáp thửa 264 (đất bà Nguyễn Thu P) dài 0,24m+5,56m+4,93m+3,04m+ 3,75m; Tây giáp thửa đất anh Hồ Minh M (đã chuyển nhượng cho người khác) dài 25,12m; Nam giáp thửa 83 dài 0,18m+2,60m, giáp ruộng nước dài 11,37m+0,27m; Bắc giáp đường đất dài 10m+0,22m. Theo hiện trạng sử dụng đất bà H đang quản lý, sử dụng có phần 2,6m<sup>2</sup> thuộc đường (đường Mả ông Lớn đất).

**Tài sản trên đất gồm:** 01 căn nhà tình nghĩa (loại nhà cấp 4) có diện tích 53,3m<sup>2</sup>, kết cấu nền gạch men, tường xây tô, quét vôi, mái lợp tôn, kèo cây, không có la phong, nhà xây dựng năm 2012; 01 nhà bếp liền kề sau nhà tình nghĩa có diện tích 24m<sup>2</sup>, kết cấu: nền gạch men, tường xây tô, mái tôn, kèo cây, không la phong, xây dựng năm 2012; 01 mái che, kết cấu: trụ xây tô, lợp tôn, kèo cây, nền bê tông, diện tích 4,8mx7,35m (35,28m<sup>2</sup>), xây dựng năm 2016; 01 mái che liền kề sau có kết cấu: trụ gỗ, lợp lá dừa, kèo cây tầm vông, nền bê tông, xây dựng năm 2017, diện tích 22,11m<sup>2</sup>; 01 chuồng gà, kết cấu: xây gạch không tô và lưới B40, mái tôn, kèo tầm vông, xây dựng năm 2017.

- Về giá: Hội đồng định giá thống nhất như sau: Phần đất diện tích 227,3m<sup>2</sup> có giá trị 1.760.000 đồng/m<sup>2</sup>, thành tiền tổng cộng là 400.048.000 đồng; nhà tình nghĩa trị giá 3.763.200 đồng/m<sup>2</sup>, tỉ lệ phần trăm còn lại là 20%, thành tiền: 40.115.700 đồng; nhà bếp diện tích 24m<sup>2</sup>, tỉ lệ phần trăm còn lại là 20%, đơn giá 3.763.200 đồng/m<sup>2</sup>, thành tiền: 18.063.000 đồng; mái che đơn giá 328.000 đồng/m<sup>2</sup>, thành tiền: 11.571.800 đồng; mái che sau diện tích 22,11m<sup>2</sup> đã sử dụng trên 03 năm nên không định giá được; 01 chuồng gà đơn giá 293.000 đồng/m<sup>2</sup>, thành tiền: 1.483.000 đồng.

**Đối với căn nhà, mái che, chuồng gà trên đất các đương sự không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết chia thừa kế. Bà H rút yêu cầu chia thừa kế là căn nhà trên đất.**

[5] Về việc xác định di sản:

Qua đơn khởi kiện và những lời khai tại Toà án thì việc bà Huỳnh Thị Kim H khởi kiện anh Hồ Minh M là tranh chấp về thừa kế tài sản do ông Hồ Minh T chết để lại.

Khi còn sống ông Hồ Minh T được quyền sử dụng phần đất có diện tích 439,3m<sup>2</sup>, thuộc thửa 18, tờ bản đồ số 10, đất tọa lạc tại ấp CT, xã CG, huyện GD, tỉnh Tây Ninh, đã được Ủy ban nhân dân huyện Gò Dầu tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ: H00751/79/2007/QĐ-UBND(HL) ngày 27-11-2007. Ông Hồ Minh T đã chuyển quyền sử dụng một phần đất cho anh Hồ Minh M, đã tách thửa đất vào năm 2012, diện tích còn lại là 222,8m<sup>2</sup>. Anh Hồ Minh M đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho người khác. Qua đo đạc thực tế hiện trạng sử dụng đất, phần đất có diện tích 227,3m<sup>2</sup>, trong đó có 67,6m<sup>2</sup> thuộc quy hoạch lộ giới, 4,9m<sup>2</sup> nằm ngoài Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, còn lại diện tích đất 222,4m<sup>2</sup> nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông T đứng tên.

Bà Huỳnh Thị Kim H có cung cấp 02 bản di chúc yêu cầu chia thừa kế theo di chúc, anh Hồ Minh M cho rằng di chúc chưa được công chứng, chứng thực nên không hợp pháp, yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật. Bà H và anh M thống nhất



ông Hồ Minh T được quyền sử dụng phần đất diện tích  $222,8\text{m}^2$ , đã được Ủy ban nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ông Hồ Minh T được Nhà nước cấp nhà tình nghĩa trên đất. Bà H và anh M thống nhất yêu cầu Tòa án chia thừa kế là phần đất, không có tranh chấp và yêu cầu chia thừa kế đối với căn nhà và tài sản trên đất. Qua đo đạc thực tế hiện trạng sử dụng đất, phần đất có diện tích  $227,3\text{m}^2$ , trong đó có  $67,6\text{m}^2$  thuộc quy hoạch lộ giới,  $4,9\text{m}^2$  nằm ngoài Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, **bà H và anh M thống nhất không yêu cầu giải quyết đối với phần đất nằm ngoài Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích  $4,9\text{m}^2$**  có tứ cận được thể hiện theo sơ đồ hiện trạng sử dụng đất do Công ty TNHH Trắc địa và Bản đồ Miền Nam lập ngày 12-5-2020 (bút lục 84). Như vậy, di sản có tranh chấp chia thừa kế được xác định là phần đất diện tích  $222,4^2$  ( $227,3\text{m}^2 - 4,9\text{m}^2 = 222,4\text{m}^2$ ), có giá trị  $1.760.000$  đồng/ $\text{m}^2$ , thành tiền tổng cộng là  $391.424.000$  đồng.

[6] Xét hiệu lực pháp luật của di chúc:

**Ông Hồ Minh T trước khi chết có lập hai bản di chúc vào các ngày 02-6-2014 và 14-01-2015 có nội dung thể hiện ý chí của cá nhân nhằm chuyển tài sản của mình cho người khác sau khi chết.**

**Bản di chúc ông Hồ Minh T viết và ký tên ngày 02-6-2014 có sự đồng ý ký tên xác nhận của anh Hồ Minh M có nội dung ủy quyền cho bà Huỳnh Thị Kim H định đoạt “ngôi nhà nằm trên mảnh đất  $210\text{m}^2$ ”, đây là di chúc bằng văn bản không có người làm chứng, phù hợp theo quy định của pháp luật thời điểm lập di chúc là tại Điều 655 Bộ luật Dân sự năm 2005 và phù hợp với Điều 633 Bộ luật Dân sự năm 2015 đang có hiệu lực thi hành.**

**Bản di chúc ngày 14-01-2015 có xác nhận của Trưởng ấp CT (xã CG, huyện GD, tỉnh Tây Ninh) có nội dung di chúc cho bà Huỳnh Thị Kim H được hưởng phần đất diện tích  $222,8\text{m}^2$  nếu sau này ông T qua đời, đây là di chúc bằng văn bản được đánh máy vi tính, là bản di chúc thứ hai, ông T có ký tên nhưng chỉ có xác nhận Trưởng ấp CT, xã CG. Theo quy định tại Điều 656 Bộ luật Dân sự năm 2005 và cũng như quy định tại Điều 634 Bộ luật Dân sự năm 2015 di chúc bằng văn bản có người làm chứng là khi người lập di chúc không tự mình viết bản di chúc thì có thể tự mình đánh máy hoặc nhờ người khác viết hoặc đánh máy bản di chúc được đánh máy và có ít nhất hai người làm chứng xác nhận chữ ký, điểm chỉ của người lập di chúc và ký vào bản di chúc.**

Hội đồng xét xử xét thấy khi chết ông Hồ Minh T để lại tài sản là phần đất và căn nhà tình nghĩa trên đất. Trước khi chết ông T có lập hai bản di chúc, một bản có anh Hồ Minh M ký tên, một bản có xác nhận của Trưởng ấp CT, xã CG, có cùng nội dung giao cho bà Huỳnh Thị Kim H được hưởng tài sản của ông T là phần đất diện tích  $222,8\text{m}^2$ , trên đất có nhà tình nghĩa, nhà đất tọa lạc tại ấp CT, xã CG, huyện GD, tỉnh Tây Ninh. Qua việc lập hai bản di chúc này, thể hiện thời điểm lập di chúc ông Hồ Minh T minh mẫn, sáng suốt, không bị lừa dối, đe dọa hoặc cưỡng ép gì; nội dung của di chúc không trái pháp luật, đạo đức xã hội; hình thức của di chúc không trái quy định của pháp luật.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần công nhận di chúc viết tay ngày 02-6-2014 của ông Hồ Minh T viết và ký tên là di chúc hợp pháp, chia cho bà Huỳnh Thị Kim H được hưởng phần di sản do ông Hồ Minh T để lại là phần đất đo đạc thực tế diện tích 222,4m<sup>2</sup>, trị giá là 391.424.000 đồng. Ghi nhận các đồng thừa kế của ông Hồ Minh T không tranh chấp, không yêu cầu chia thừa kế đối với căn nhà tình nghĩa và tài sản trên đất.

Di chúc ngày 14-01-2015 có xác nhận của Trưởng ấp CT, xã CG, huyện GD, tỉnh Tây Ninh không có hiệu lực pháp luật.

[7] Chi phí đo đạc, thẩm định và định giá tài sản: Bà Huỳnh Thị Kim H được chấp nhận yêu cầu nên anh Hồ Minh M phải chịu phí đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản tranh chấp theo quy định tại Điều 157, 165 Bộ luật Tố tụng dân sự là 11.000.000 đồng (chi phí đo đạc 02 lần là 9.500.000 đồng, chi phí định giá là 1.500.000 đồng). Ghi nhận bà H đã nộp tiền tạm ứng và tất cả Tòa án đã thanh toán xong nên anh Hồ Minh M phải có nghĩa vụ nộp để hoàn trả lại cho bà H.

[8] **Án phí:** Bà H được chia di sản nên phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 19.571.200 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 147, 217, 218, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 646, 647, 650, 652 653, 655, 656 Bộ luật Dân sự năm 2005; 611, 612, 613, 623, 651, 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: “Tranh chấp về thừa kế tài sản” của bà Huỳnh Thị Kim H đối với anh Hồ Minh M.

Công nhận Tờ di chúc viết tay ngày 02-6-2014 của ông Hồ Minh T là di chúc hợp pháp.

Chia cho bà Huỳnh Thị Kim H được hưởng di sản theo di chúc của ông Hồ Minh T là phần đất diện tích đo đạc thực tế là 222,4m<sup>2</sup> (diện tích theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 222,8m<sup>2</sup>), thửa 260, tờ bản đồ 37, tọa lạc tại ấp CT, xã CG, huyện GD, tỉnh Tây Ninh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ: H00751/79/2007/QĐ-UBND(HL) ngày 27-11-2007 do Ủy ban nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh cấp cho ông Hồ Minh T đứng tên, có tứ cận như sau:

+Đông giáp thửa 264 (đất bà Nguyễn Thu P) dài gồm các đoạn 5,56m+4,93m+3,04m+ 3,75m;

+Tây giáp thửa đất anh Hồ Minh M (đã chuyển nhượng cho người khác) dài 25,24m;

+Nam giáp thửa 83 dài 0,18m+2,60m, giáp ruộng nước dài 0,27m +11,37m;

+Bắc giáp đường đất dài 10m.

Phần đất trên hiện bà Huỳnh Thị Kim H đang quản lý, sử dụng.

Các bên đương sự có nghĩa vụ liên hệ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quản lý đất đai để làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Ghi nhận bà Huỳnh Thị Kim H và anh Hồ Minh M không yêu cầu giải quyết về căn nhà và tài sản khác trên đất hiện bà Huỳnh Thị Kim H đang quản lý, không yêu cầu chia thừa kế đối với phần đất nằm ngoài Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có diện tích 4,9m<sup>2</sup> và 2,6m<sup>2</sup>, có tứ cận được thể hiện trong Sơ đồ hiện trạng sử dụng đất do Công ty TNHH Trắc địa và Bản đồ Miền Nam lập ngày 12-5-2020.

3. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia thừa kế là căn nhà trên đất của bà H, đương sự được quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu này.

**4. Chi phí đo đạc, thẩm định và định giá tài sản:** Anh Hồ Minh M phải chịu phí đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản tranh chấp là **11.000.000 đồng (mười một triệu đồng)**. Ghi nhận bà Huỳnh Thị Kim H đã nộp tiền tạm ứng và tất cả Tòa án đã thanh toán xong nên anh Hồ Minh M phải nộp để hoàn trả lại cho bà H.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (bà H) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án (ông M) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

**5. Án phí:** Bà Huỳnh Thị Kim H phải chịu 19.571.200 đồng (mười chín triệu năm trăm bảy mươi một ngàn hai trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Huỳnh Thị Kim H đã nộp **3.000.000 đồng theo biên lai thu số 0013426** ngày 08-5-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Bà Huỳnh Thị Kim H còn phải nộp 16.571.200 đồng án phí.

**Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

*Lê Minh Hiếu*





